ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 325 /KH-UBND	*Thanh Thuỷ, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Thanh Thủy

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và cam kết tham gia chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và cam kết tham gia chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Thanh Thủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn xã Thanh Thủy nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Cam kết FP2030 của Chính phủ Việt Nam và Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030).

2. Yêu cầu

Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa vai trò của công tác kế hoạch hóa gia đình trong việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng, giảm mang thai ngoài ý muốn, nhất là vị thành niên, thanh niên.

Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 và cam kết tham gia chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu FP2030 bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, giảm nhu cầu chưa được đáp ứng của thanh niên, vị thành niên góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu trên 90% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng, giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn vào năm 2030.

- Phấn đấu cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, cung cấp 100% dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng và phi lâm sàng, bao gồm cả khu vực ngoài công lập.

- 100% thôn tiếp tục triển khai và duy trì cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn.

- 100% thôn thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, hệ lụy của phá thai, nhất là đối với trẻ vị thành niên, thanh niên.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn xã.

2. Đối tượng:

- Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Đối tượng tác động: Người dân, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, cán bộ dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện.

3.Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã.

Rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, nghiên cứu, ban hành chính sách phù hợp về kế hoạch hóa gia đình, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, ban hành cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, phòng tránh vô

sinh, dự phòng ung thư vú, ung thư cổ tử cung, có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn.

Phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản,kế hoạch hóa gia đình tới mọi người dân bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là dịch vụ phá thai.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng các loại phương tiện tránh thai lưu thông trên địa bàn nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho sức khỏe Nhân dân.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

Ttăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Ưu tiên triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, thôn, tăng cường truyền thông bằng tiếng dân tộc, phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đúng chính sách, chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số, nhất là các thôn vùng cao.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi như tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi, tiểu phẩm, rung chuông vàng…

Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

Viết tin, bài, hình ảnh truyền thông về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, hệ lụy của phá thai, dự phòng vô sinh… phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Củng cố và nâng cấp hệ thống cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình. Duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật, bảo đảm cán bộ y tế xã thực hiện các thủ thuật dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình theo cấp chuyên môn.

Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình bao gồm cơ sở công lập, ngoài công lập, các tổ chức xã hội và cộng đồng cho các cá nhân và cặp vợ chồng, đặc biệt trong điều kiện thiên tai và dịch bệnh.

Đào tạo, đào tạo liên thông cho đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ kế hoạch

hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng sử dụng biện pháp tránh thai phi lâm sàng cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn.

Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản một cách an toàn, thuận tiện, được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ, được giám sát bảo đảm về chất lượng, ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thí điểm các mô hình cung cấp dịch vụ mới bảo đảm an toàn, chất lượng, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi đối tượng sử dụng dịch vụ.

Phối hợp liên ngành tại địa phương giữa cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn với các đơn vị liên quan như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, những người có uy tín tại cộng đồng… trong công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

Thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh, can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh như mô hình tầm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung, …

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (LMIS).

Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình thông qua việc xây dựng các bộ công cụ đánh giá nhanh về chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại xã, xây dựng các bộ công cụ giám sát hỗ trợ cộng tác viên dân số, kiểm định chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, trong đó bao gồm cả sự tôn trọng quyền lựa chọn của khách hàng và sự hài lòng của khách hàng với chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Định kỳ kiểm tra chất lượng dịch vụ tại cơ sở y tế, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật, nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân để củng cố niềm tin vào các biện pháp tránh thai hiện đại.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực

Tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia cung ứng phương tiện tránh thai theo cơ chế thị trường, từng bước giảm sự phụ thuộc vào nguồn cấp phát miễn phí từ ngân sách, bảo đảm tính bền vững trong bối cảnh mức sinh đang biến động tăng.

Khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập, phòng khám đa khoa tư nhân tham gia mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa hệ thống y tế công lập và tư nhân để đa dạng hóa các gói dịch vụ kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu chi trả của các nhóm đối tượng có thu nhập khá.

Chủ động khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước làm đòn bẩy, kết hợp với nguồn xã hội hóa và các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 giao cho cơ quan, đơn vị.

Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và thực hiện cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

Phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép nội dung tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong công tác gia đình và Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số, kế hoạch hóa gia đình gắn với việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn theo quy định.

2. Trạm Y tế

Là đầu mối chuyên môn, chủ trì xây dựng kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch. Phối hợp với các ban, ngành, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đẩy mạnh truyền thông về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, hệ lụy của phá thai, dự phòng vô sinh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bình đẳng giới…

Căn cứ Kế hoạch và điều kiện thực tiễn của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 trên địa bàn.

Tổ chức cung cấp đầy đủ, kịp thời các biện pháp tránh thai theo phân tuyến

kỹ thuật, nâng cao chất lượng tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đặc biệt là đối với các nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên, người chưa kết hôn, công nhân lao động tại khu kinh tế đóng trên địa bàn. Phối hợp với các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn (nếu có) trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, tham gia giám sát chất lượng dịch vụ, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Ban hành quy định hướng dẫn theo các quy định mới hiện hành.

Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm *(trước ngày 25/12)* và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

3. Phòng kinh tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND xã cân đối nguồn ngân sách bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trên cơ sở đề xuất của đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí được giao và thanh quyết toán theo quy định.

4. Trường PTNT Tiêu học và THCS, trường THPT trên địa bàn xã

Phối hợp với Trạm Y tế triển khai, lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, giáo dục giới tính, kỹ năng sống vào các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, cấp học; tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức như: hội thi, sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động câu lạc bộ… nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ đoàn, đội về kiến thức và kỹ năng truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên, đồng thời tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong triển khai thực hiện.

5. Trung tâm Dịch vụ công

Tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, trên hệ thống loa truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác về nội dung của Kế hoạch.

Phói hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Phối hợp tuyên truyền, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đẩy mạnh truyền thông về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, hệ lụy của phá thai, dự phòng vô sinh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bình đẳng giới…

Chỉ đạo các hội đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, dân số và phát triển, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, gắn với các phong trào, cuộc vận động do Ủy ban MTTQ Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện, trọng tâm là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới". Phối hợp tổ chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các chế độ hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em trên địa bàn xã.

6. Trưởng thôn, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số

Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, theo dõi, quản lý đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai an toàn, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Thanh Thủy. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ vào nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Trạm Y tế) tổng hợp để kịp thời xem xét giải quyết hoặc báo cáo cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- TTr. Đảng ủy xã;
- TTr. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã,
- Các đơn vị liên quan;
- Các thôn,
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH THỦY T. TUYÊN QUANG

Phan Ngọc Thắng